

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/DS-ST
Ngày: 14-4-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Văn Phụng**.

2. Bà **Trần Thúy Kiều**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Hồng Như** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần A;**

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A: Ông **Võ Hoàng V** – Chức vụ: Chuyên viên khách hàng Ngân hàng thương mại cổ phần A Chi nhánh Sóc Trăng – Phòng giao dịch Long Phú, tỉnh Sóc Trăng – Địa chỉ: Ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* + Bà **Huỳnh Thị M**, sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Ông **Võ Văn S**, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A trình bày:*

Bà **Huỳnh Thị M** và ông **Võ Văn S** vay vốn tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – PGD Long Phú, địa chỉ: Ấp 4, Đoàn Thệ Trung, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, theo hợp đồng dưới đây:

Hợp đồng tín dụng số HDTD57D202000162 ký ngày 18/9/2020, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 65.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu đồng);
- Thời hạn hiệu lực của hợp đồng cho vay là 48 tháng;
- Phương thức cho vay: Từng lần;
- Kỳ hạn trả gốc: Trả hàng tháng vào ngày 15, trả 48 kỳ, mỗi kỳ trả số tiền đều nhau theo phương thức gốc + lãi chia đều các kỳ. Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 15/10/2020.
- Kỳ hạn trả nợ lãi: Trả hàng tháng cùng kỳ trả nợ gốc.
- Mục đích sử dụng vốn: Cho vay mua sắm trang thiết bị, nội thất gia đình.
- Lãi suất: 9,6%/năm;
- Phương thức áp dụng và điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất cố định theo tổng dư nợ gốc ban đầu.
- Lãi suất nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Lãi suất nợ lãi chậm trả: 10,00%/ năm.
- Tài sản bảo đảm: Cho vay không tài sản bảo đảm.

Quá trình đôn đốc, thu hồi nợ: Khách hàng bà Huỳnh Thị M và ông Võ Văn S đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và phía Ngân hàng cũng đã nhiều lần đến nhà và Tổ liên kết vay vốn đôn đốc, gửi thông báo nợ quá hạn cũng như lập nhiều biên bản làm việc nhưng khách hàng vẫn không thanh toán nợ.

Cụ thể, bà Huỳnh Thị M và ông Võ Văn S đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ của Hợp đồng tín dụng số HDTD57D202000160 ký ngày 18/09/2020 từ ngày 16/05/2022 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 01/10/2022 là 42.765.305 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm lẻ năm đồng): Trong đó: Gốc quá hạn: 39.110.860 đồng, lãi trong hạn: 2.615.673 đồng, lãi quá hạn: 256.555 đồng, phí trả nợ trước hạn: 782.217 đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

1. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị M và ông Võ Văn S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần A theo Hợp đồng tín dụng số HDTD57D202000162 ký ngày 18/9/2020 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 01/10/2022 là: 42.765.305 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm lẻ năm đồng).

2. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, bà Huỳnh Thị M và ông Võ Văn S phải chịu lãi suất quá hạn, các loại phí phát sinh theo quy định của pháp luật từ ngày khởi kiện tiếp theo cho đến khi tất toán các khoản vay theo hợp đồng.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây:

1. Quyết định v/v ủy quyền tham gia tố tụng đối với ông Võ Hoàng V số 1094/2022/QĐ-LienVietPostBank.ST ngày 11/10/2022;
 2. Chứng minh nhân dân tên Lê Chí L (bản công chứng);
 3. Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN ngày 28/3/2008 (bản công chứng);
 4. Quyết định v/v ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc chi nhánh số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 (Bản công chứng);
 5. Quyết định v/v Bổ nhiệm đối với ông Lê Chí L số 7580/2021/QĐ-LienVietPostBank ngày 10/8/2021 (bản công chứng);
 6. Quyết định v/v thành lập Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh Sóc Trăng số 574b/2011/QĐ-HĐQT ngày 30/9/2011 (bản công chứng);
 7. Quyết định v/v ủy quyền đối với các giám đốc chi nhánh số 6648/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 (bản công chứng);
 8. Giấy chứng minh nhân dân mang tên Bà Huỳnh Thị M, Ông Võ Văn S (bản photo);
 9. Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh (bản công chứng);
 10. Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Ông Võ Văn S (bản photo);
 11. Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ (số tiền vay 50.000.000 đồng) lập ngày 10/6/2020 (bản sao);
 12. Hợp đồng tín dụng số HDTD57D202000162 ngày 18/9/2020 (bản sao);
 13. Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ lập ngày 14/9/2020 (bản sao);
- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như hỗ trợ cho nguyên đơn trong việc gửi các tài liệu chứng cứ cho bà Huỳnh Thị M, ông Võ Văn S.
- * Trong quá trình giải quyết vụ án vào ngày 03/01/2023 bà Huỳnh Thị M trình bày:**

Vào ngày 15/12/2022, vợ chồng bà Mật, ông Sun đã thực hiện thanh toán hợp đồng tín dụng số HDTD57D202000162 ký ngày 18/9/2020. Thời hạn vay là 19/9/2020 và trả dứt vào ngày 13/9/2024. Trả tiền vào ngày 15 hằng tháng chia ra 48 lần trả với mỗi tháng trả khoảng hơn 1.800.000 đồng lãi thực hiện theo hợp đồng đã ghi (bà Mật không nhớ rõ). Tuy nhiên Ngân hàng đã khởi kiện vợ chồng bà Mật ông Sun. Bà Mật xác định đây là hợp đồng của bà Mật cùng với chồng là ông Võ Văn S vay để tiêu dùng trong gia đình. Đây là nợ chung của vợ chồng. Do ông Sun bận đi làm xa nên không có mặt tham gia tại Tòa án theo giấy mời được. Đối với số nợ, bà xin được gia hạn đến tháng 12 năm 2023 sẽ thanh toán dứt cho Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như hỗ trợ nguyên đơn trong việc gửi các tài liệu chứng cứ cho bị đơn bà Huỳnh Thị M, ông Võ Văn S. Nhưng bà Huỳnh Thị M, ông Võ Văn S thường xuyên không có mặt tại nhà và không có người nhận thay các văn bản tố tụng. Do đó việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng được thực hiện theo quy định tại Điều 177 và 179 của Bộ luật

Tổ tụng Dân sự. Tuy nhiên ông Võ Văn S không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Tại phiên tòa hôm nay,

* Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn xác định nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc vợ chồng bà Huỳnh Thị M, ông Võ Văn S phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A toàn bộ số tiền bao gồm nợ gốc và nợ lãi phát sinh đến ngày 14/4/2023 theo Hợp đồng tín dụng số HDTD57D202000162 ngày 18/9/2020 là 39.795.503 đồng, trong đó:

- Nợ gốc chưa thanh toán là 34.928.091 đồng.
- Nợ lãi trong hạn tính đến ngày 14/4/2023 là 4.154.303 đồng.
- Lãi quá hạn: 557.985 đồng.
- Lãi chậm trả: 155.124 đồng.

Yêu cầu tiếp tục tính lãi trên số theo Hợp đồng tín dụng số HDTD57D202000162 ngày 18/9/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Đồng thời Ngân hàng thương mại cổ phần A rút lại yêu cầu phí trả nợ trước hạn là 782.217 đồng.

* Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa chấp hành quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về xét xử vắng mặt: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Huỳnh Thị M ông Võ Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về xác định quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện buộc bà Huỳnh Thị M ông Võ Văn S phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A toàn bộ số tiền bao gồm nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HDTD57D202000162 ngày 18/9/2020. Yêu cầu tính lãi phát sinh

theo hợp đồng cho đến khi bà Huỳnh Thị M ông Võ Văn S thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A được xác định đây là vụ án dân sự với quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Huỳnh Thị M ông Võ Văn S có địa chỉ Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A cung cấp: Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ (số tiền vay 50.000.000 đồng) lập ngày 10/6/2020 (bản sao); Hợp đồng tín dụng số HDTD57D202000162 ngày 18/9/2020 (bản sao); Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ lập ngày 14/9/2020 (bản sao). Bà Huỳnh Thị M ông Võ Văn S không có văn bản trình bày ý kiến cũng như phản đối những tài liệu, chứng cứ nêu trên. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 92 và khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định: Vào ngày 18/9/2020 vợ chồng bà Huỳnh Thị M, ông Võ Văn S đã ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD57D202000162 để vay số tiền 65.000.000 đồng với thỏa thuận như sau: Thời hạn vay 48 tháng tính từ ngày 19/9/2020 đến ngày 13/9/2024; Lãi suất cho vay trong hạn là 9,6%/năm. Phương thức áp dụng và điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất cố định theo tổng dư nợ gốc ban đầu. Lãi suất nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả: 10,00%/ năm. Phương tính thức tính lãi vay được tính trên cơ sở lãi suất, dư nợ gốc ban đầu và thời gian thực tế (kể cả thời gian gia hạn trừ khi các bên có thỏa thuận khác); Hình thức giải ngân bằng tiền mặt; Kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày 15, trả làm 48 kỳ, mỗi kỳ trả số tiền đều nhau theo phương thức gốc + lãi chia đều các kỳ. Theo đó số tiền gốc được xác định mỗi kỳ trả là 1.354.000 đồng. Kỳ trả đầu tiên vào ngày 15/10/2020; Kỳ hạn trả lãi: Trả hàng tháng cùng kỳ trả nợ gốc; Hai bên đã thỏa thuận về việc trả nợ trước hạn cũng như bên vay không trả hoặc trả không đủ nợ gốc và/ hoặc lãi đúng hạn, thì phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền như sau: Số tiền lãi do chậm trả lãi: = số tiền chậm trả x lãi suất nợ lãi chậm trả x số ngày chậm trả. Trong đó, lãi suất nợ lãi chậm trả thực hiện theo thỏa thuận tại gạch (2) khoản 2.4 Điều 2 của Hợp đồng; Số tiền lãi nợ gốc quá hạn = Dư nợ gốc quá hạn x số ngày chậm trả. Trong đó, lãi suất nợ gốc quá hạn thực hiện theo thỏa thuận tại gạch (1) khoản 2.4 Điều 2 của Hợp đồng; Vay không thực hiện biện pháp bảo đảm; Ngân hàng sẽ chấm dứt cho vay và thu hồi vốn vay trước hạn theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng HDTD57D202000162.

[2.2] Về thực hợp đồng vay: Đến ngày 27/10/2022 vợ chồng bà Mật, ông Sun đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc. Do đó đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng số HDTD57D202000162: Tính đến ngày 14/4/2023, bà Huỳnh Thị M, ông Võ Văn S đã trả được nợ gốc là 30.071.909 đồng tiền gốc; lãi trong hạn: 3.094.358 đồng; nợ gốc quá hạn chưa thanh toán tính đến ngày 14/4/2023 là 10.548.091 đồng và tổng số tiền lãi chậm trả gốc là 557.985 đồng cùng với lãi chậm trả lãi là 155.124 đồng.

[2.3] Đối với nợ gốc quá hạn chưa thanh toán tính đến ngày 14/4/2023 là 10.548.091 đồng và tổng số tiền lãi chậm trả gốc là 557.985 đồng cùng với lãi chậm trả lãi là 155.124 đồng đối chiếu với quy định tại mục f khoản 7.1 Điều 7 của Hợp đồng HDTD57D202000162 xác định bà Huỳnh Thị M, ông Võ Văn S đã vi phạm việc trả nợ gốc theo thỏa thuận hàng tháng với tổng số tiền 10.548.091 đồng. Do đó Ngân hàng thương mại cổ phần A được quyền chấm dứt cho vay và thu hồi vốn vay trước hạn đối bà Huỳnh Thị M, ông Võ Văn S.

[2.4] Về tổng số tiền vốn vay tính đến ngày 14/4/2023 được xác định là 34.928.091 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, số tiền vay 65.000.000 đồng trừ đi số tiền gốc đã trả đến ngày 14/4/2023 là 30.071.909 đồng nên còn lại số tiền gốc phải thu hồi là 34.928.091 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn là chính xác.

[2.5] Về nghĩa vụ thanh toán lãi: Hội đồng xét xử thấy rằng: Về xác định lãi trong hạn: số tiền 4.154.303 đồng, lãi quá hạn: Số tiền 557.985 đồng và lãi chậm trả: 155.124 đồng được xác định vi phạm thanh toán từ ngày 27/10/2022. Do bà Huỳnh Thị M ông Võ Văn S vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên việc Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ và phù hợp với qui định tại các điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng và hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 13 của Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2.6] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Huỳnh Thị M ông Võ Văn S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bà Huỳnh Thị M ông Võ Văn S có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 357 và 466 của Bộ luật sự năm 2015; Các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A:

1/ Buộc bà Huỳnh Thị M ông Võ Văn S có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 14/4/2023 theo hợp đồng tín dụng số HDTD57D202000162 ngày 18/9/2020 là: 39.795.503 đồng (Ba mươi chín triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm lẻ ba đồng). Trong đó: Nợ gốc chưa thanh toán là 34.928.091 đồng. Nợ lãi trong hạn là 4.154.303 đồng. Lãi quá hạn: 557.985 đồng. Lãi chậm trả: 155.124 đồng.

2/ Kể từ ngày 15/4/2023 bà Huỳnh Thị M ông Võ Văn S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng số HDTD57D202000162 ngày 18/9/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3/ Đình chỉ yêu cầu phí trả nợ trước hạn: 782.217 đồng của Ngân hàng thương mại cổ phần A.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp là 1.069.132 đồng theo biên lai số 0005966 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú. Bà Huỳnh Thị M ông Võ Văn S phải chịu án dân sự sơ thẩm là 1.989.775 đồng (*Một triệu chín trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng*).

5/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án và bà Huỳnh Thị M ông Võ Văn S có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (P.KTNV&THA);
- VKSND huyện LP;
- Chi cục THADS huyện LP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thái Ngọc